TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/DS-ST
Ngày: 04/5/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Chung

Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-DS ngày 05/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 21, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Việt T, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện c An Giang (đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền ngày 22/01/2021) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lương Tường H, luật sư của Công ty luật An Gia thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

-Bị đơn: Ông Lê Hùng V, sinh năm 1965; nơi cư trú: khóm V, thị trấn T, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Ngày 19/9/2019al nhằm ngày 21/8/2019 dl, bà có cho ông Lê Hùng V vay số tiền 30.000.000đồng để ông V sửa nhà. Ông V cam kết đến Tết tức ngày

01/01/2020al sẽ trả lại cho bà số tiền 30.000.000đồng. Việc vay tiền của bà được lập thành văn bản "Giấy vay nợ" đề ngày 19/9/2019. Tuy nhiên ông V không thực hiện và đã nhiều lần yêu cầu ông V trả tiền nhưng ông V chỉ hứa hẹn.

Nay yêu cầu ông Lê Hùng V có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 30.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/01/2020al cho đến khi hết nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Hùng V trình bày:*

Ông không có vay tiền của bà P nhưng nguồn gốc của giấy vay nợ là do năm 2018 bà Trần Thị Lài trước khi về chung sống với ông vay của bà P số tiền 20.000.000đồng. Sau khi về chung sống với ông, ngày 19/9/2019 bà Trần Thị Lài vay thêm số tiền 10.000.000đồng của bà P. Bà P nói ông ký tên giấy vay nợ và ông có ký tên, không đọc lại. Do ông yêu thương bà Trần Thị L nên ông đồng ý ký tên vào giấy vay nợ. Ông ký giấy vay nợ khi ông chở bà Trần Thị L ra nhà bà P vay 10.000.000đồng, vào buổi tối, giấy vay nợ bà P đã viết sẵn. Khi vay tiền thì bà P nói Tết trả. Nay bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông trả nợ thì ông đồng ý trả cho bà P số tiền nợ gốc là 30.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng. Còn đối với tiền lãi thì xin bà P không tính lãi.

* Tại phiên toà:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ông Lê Hùng V có trách nhiệm trả cho bà số tiền vay là 30.000.000đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25/01/2020 (nhằm ngày 01/01/2020al) cho đến khi hết nợ, không đồng ý cho ông V trả dần, khi vay hai bên không thỏa thuận lãi suất. Số tiền 30.000.000đồng là do ông V vay và ký tên vào giấy vay nợ.

Bị đơn ông Lê Hùng V đồng ý trả cho bà P số tiền nợ gốc 30.000.000đồng nếu bà P cho trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, xin bà P không tính lãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu tranh luận: Ông Lê Hùng V thừa nhận ký giấy vay nợ, giấy vay nợ thể hiện ông V vay của bà Nguyễn Thị P số tiền 30.000.000đồng. Căn cứ lời trình bày của ông V trong quá trình giải quyết vụ án và giấy vay nợ ông V ký tên nên bà P khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền 30.000.000đồng là có căn cứ. Hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng ông V chậm trả tiền nên phải trả lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Khi vay hai bên thỏa thuận ngày 25/01/2020 trả tiền nên yêu cầu ông V trả lãi chậm trả từ ngày 25/01/2020 đến ngày 04/5/2021 với lãi suất là 10%/năm. Nay yêu cầu ông V trả số tiền nợ gốc 30.000.000đồng và tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị P với ông Lê Hùng V thực tế có xảy ra, được thể hiện tại giấy vay nợ ngày 19/9/2019al. Ông V thừa nhận có ký tên vào giấy vay nợ. Khi đến hạn trả nợ ông V không thực hiện nghĩa vụ. Do đó, Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Hai bên thỏa thuận vay không lãi suất nên thời hạn vay không tính lãi. Từ khi chậm thực hiện nghĩa vụ phải bị đơn trả lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ông Lê Hùng V trả tiền vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V đang cư trú tại thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án ông Lê Hùng V trình bày nguồn gốc số tiền tại giấy vay nợ là do vợ ông tên Lài vay của bà P. Tuy nhiên, bà P chỉ khởi kiện yêu cầu ông V phải thực hiện nghĩa vụ theo giấy vay nợ mà ông V ký, không yêu cầu bà Lài thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông V thừa nhận có ký tên vào giấy nhận nợ và đồng ý trả số tiền 30.000.000đồng cho bà P với điều kiện trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng. Bà P trình bày ông V là người trực tiếp vay và nhận tiền, không phải vợ ông V vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần phải đưa bà Trần Thị Lài vào tham gia tố trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Tại Giấy vay nợ ngày 19/9/2019 (BL 09) thể hiện ông Lê Hùng V vay và nhận đủ của bà Nguyễn Thị P số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng), cam kết tới Tết sẽ trả. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hùng V thừa nhận ông là người ký vào giấy vay nợ ngày 19/9/2019. Ông Lê Hùng V đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng cho bà P nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng. Bà P khẳng định số tiền 30.000.000đồng do ông V trực tiếp vay, nhận tiền và ký tên. Vậy, ông Lê Hùng V có vay và còn nợ bà Nguyễn Thị P số tiền 30.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền vay là Tết âm lịch năm 2020, tức là ngày 25/01/2020 dương lịch. Từ khi vay đến nay ông V vẫn chưa trả cho bà P 30.000.000đồng tiền nợ gốc là vi phạm nghĩa vụ. Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự, ông Lê Hùng V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 30.000.000đồng.

[2.2] Tại Giấy vay nợ ngày 19/9/2019 (BL 09) không thể hiện lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày khi vay không thỏa thuận lãi suất vay và lãi suất chậm trả. Bị đơn trình bày có thỏa thuận lãi suất vay và trả lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vậy, các

bên không thống nhất về việc áp dụng lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy, Việc nguyên đơn trình bày vay không có lãi là có lợi cho phía bị đơn nên xác định đây là hợp đồng vay không có lãi. Vì vậy, từ ngày 19/9/2019 đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngày 25/01/2020 không tính lãi. Từ ngày 25/01/2020 đến nay bị đơn ông Lê Hùng V chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải trả lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 668 Bộ luật dân sự, tiền lãi được tính như sau:

30.000.000đồng x 10%/năm x 15 tháng 9 ngày (từ ngày 25/01/2020 đến ngày 04/5/2021) = 3.825.000đồng.

Như vậy, ông Lê Hùng V phải trả cho bà Nguyễn Thị P tổng số tiền là 33.825.000đồng.

[2.3] Ông Lê Hùng V yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng và xin bà P không tính lãi nhưng bà P không đồng ý. Do đó, Yêu cầu của ông V không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông V bị buộc phải trả tiền cho bà P nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Buộc ông Lê Hùng V phải trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 3.825.000đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền là 33.825.000đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

Ông Lê Hùng V phải chịu 1.691.000đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị P được nhận lại 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008583 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp